



Bản tin Forvis Mazars Việt Nam

Góc nhìn chuyên môn

Trung tâm Tài chính Quốc tế của Việt Nam:

Chiến lược, Cấu trúc và Tương quan với các mô hình tài chính quốc tế trên thế giới

**forvis
mazars**

Trung tâm Tài chính Quốc tế của Việt Nam (IFC)

Tổng quan

Việt Nam đã thiết lập nền tảng chính sách và pháp lý cho cơ chế Trung tâm Tài chính Quốc tế theo mô hình **“Một trung tâm, Hai điểm đến”** tại Thành phố (TP.) Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, với mục tiêu thu hút các định chế tài chính quốc tế và các nhà cung cấp dịch vụ liên quan. Khung pháp lý này được đặt trên nền tảng nghị quyết của Quốc hội và được triển khai thông qua một hệ thống văn bản hướng dẫn, trong đó có nghị định trọng tâm về tổ chức, quản trị và vận hành Trung tâm Tài chính Quốc tế. Các tài liệu về kế hoạch triển khai công khai nhấn mạnh lộ trình theo các nhóm nhiệm vụ chính, bao gồm hoàn thiện khung pháp lý, phát triển hạ tầng và hệ sinh thái, cũng như tăng cường phối hợp trong quản trị và giám sát.

Từ góc nhìn của nhà đầu tư, thiết kế của cơ chế Trung tâm Tài chính Quốc tế đặt ra một số vấn đề thường thấy đối với các cơ chế đặc thù, bao gồm:

- (a) cách thức các quy định riêng của Trung tâm Tài chính Quốc tế tương tác với hệ thống pháp luật chung của Việt Nam
- (b) cơ chế cấp phép và giám sát trên thực tế
- (c) mức độ hoàn thiện của các cơ chế giải quyết tranh chấp dành cho người sử dụng dịch vụ trong trung tâm

Bài phân tích này tóm lược định vị chính sách và sự khác biệt giữa hai điểm đến, khung pháp lý đã được ban hành ở cấp độ tổng quan, cũng như cách tiếp cận so sánh chuẩn để đánh giá cơ chế của Việt Nam với các mô hình Trung tâm Tài chính Quốc tế trên thế giới.

Phạm vi và phương pháp

Bài viết này cung cấp góc nhìn tổng quan dựa trên các văn bản chính thức và tài liệu tổng hợp từ các nguồn hành nghề và thông tin thị trường có uy tín. Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, không được xem là ý kiến tư vấn pháp lý và cũng không nhằm phân tích chi tiết từng điều khoản của các quy định pháp luật liên quan.

Trung tâm Tài chính Quốc tế của Việt Nam

1. Định hướng chính sách: Vì sao cần Trung tâm Tài chính Quốc tế và vì sao là “hai điểm đến”?

Sáng kiến xây dựng Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) của Việt Nam được xác định là một nỗ lực mang tầm quốc gia nhằm phát triển một nền tảng dịch vụ tài chính có năng lực cạnh tranh toàn cầu vận hành theo cơ chế đặc thù, đồng thời thúc đẩy quá trình hội nhập sâu rộng với thị trường tài chính quốc tế. Mô hình “một trung tâm, hai điểm đến” được xây dựng như một Trung tâm Tài chính Quốc tế thống nhất, trong đó TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đảm nhiệm các định hướng phát triển riêng biệt nhằm hạn chế sự chồng chéo, đồng thời tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với lợi thế cạnh tranh của từng địa phương.

Theo định hướng này, TP. Hồ Chí Minh sẽ phát triển thành một hệ sinh thái tài chính toàn diện, bao gồm thị trường vốn, ngân hàng, công nghệ tài chính (fintech) và đa dạng các dịch vụ tài chính, phục vụ khu vực Đông Dương và Tiểu vùng sông Mekong. Trong khi đó, Đà Nẵng được định vị theo hướng chuyên biệt hơn, gắn với đổi mới sáng tạo và tài chính bền vững. Các tài liệu về kế hoạch triển khai cũng nhấn mạnh việc phát triển các thị trường mới và hạ tầng đổi mới sáng tạo, cho thấy Trung tâm Tài chính Quốc tế được kỳ vọng không chỉ hỗ trợ hoạt động trung gian tài chính truyền thống mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển của các thị trường và mô hình tài chính mới.

TP. Hồ Chí Minh



Thị trường vốn và hệ sinh thái tài chính toàn diện

Các lĩnh vực trọng tâm:

- Ngân hàng và thị trường vốn
- Dịch vụ quản lý quỹ/tài sản
- Công nghệ tài chính và cơ sở hạ tầng thanh toán
- Hệ sinh thái dịch vụ chuyên nghiệp

Đà Nẵng



Tài chính gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững

Các lĩnh vực trọng tâm:

- Tài chính xanh và Tài chính bền vững
- Đổi mới sáng tạo và thử nghiệm có kiểm soát các mô hình mới
- Thí điểm tài sản số và hệ thống thanh toán số
- Tài chính và dịch vụ hỗ trợ thương mại

2. Khung pháp lý đã được ban hành

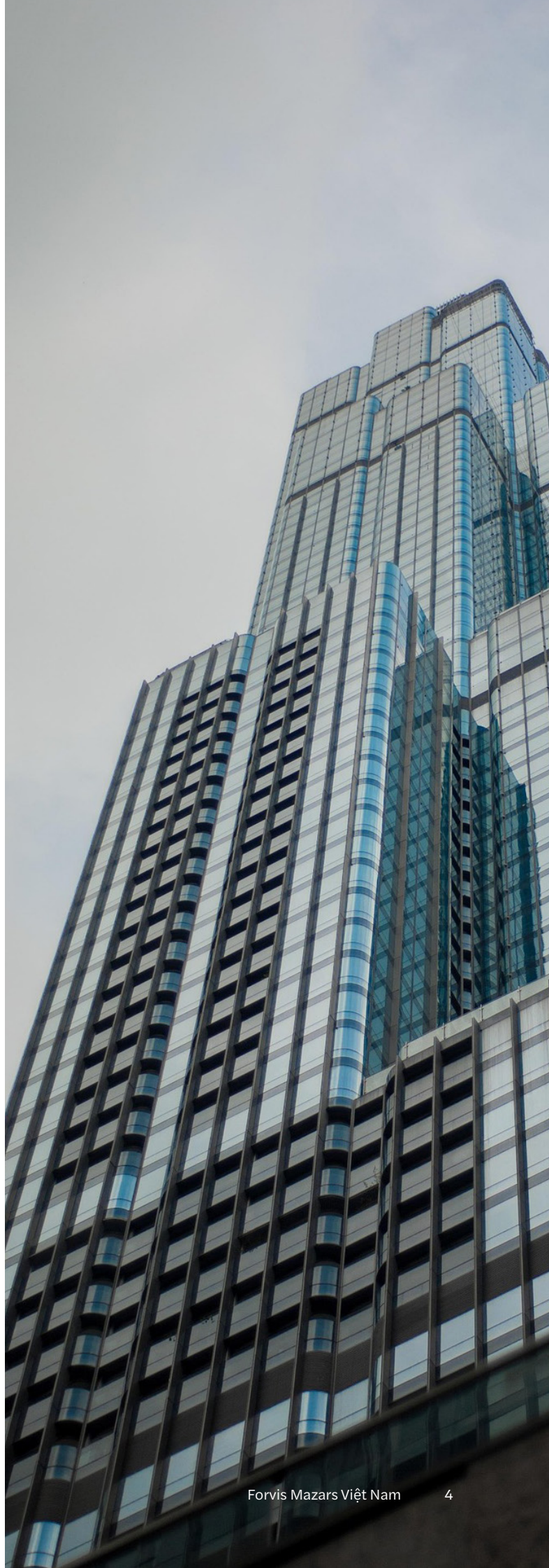
Trung tâm Tài chính Quốc tế của Việt Nam hiện đã được hỗ trợ bởi một khung pháp lý chuyên biệt và tương đối toàn diện, đánh dấu bước chuyển quan trọng từ giai đoạn định hướng, thí điểm chính sách sang một cơ chế pháp lý có thể triển khai trên thực tế. Nền tảng trọng yếu là **Nghị quyết số 222/2025/QH15** của Quốc hội, thiết lập cơ sở pháp lý cho mô hình “**một trung tâm, hai điểm đến**”, đồng thời đưa ra các cơ chế mới về đầu tư, thuế, quản lý ngoại hối, dịch vụ tài chính, lao động, giải quyết tranh chấp và quản trị điều hành. Đáng chú ý, Nghị quyết cho phép **các quy định riêng áp dụng cho Trung tâm Tài chính Quốc tế** được ưu tiên áp dụng trong một số lĩnh vực được điều chỉnh, qua đó sẽ mang lại mức độ linh hoạt cao hơn trong việc áp dụng chính sách, đồng thời tăng cường tính minh bạch và sự ổn định của môi trường pháp lý đối với các tổ chức tài chính quốc tế.

Để triển khai Nghị quyết, Chính phủ đã ban hành một loạt nghị định hướng dẫn, trong đó đáng chú ý là **Nghị định số 323/2025/NĐ-CP**, quy định khung quản trị cho Trung tâm Tài chính Quốc tế, đồng thời xác định các lĩnh vực, dịch vụ ưu tiên được phát triển trong trung tâm; cùng với **Nghị định số 324/2025/NĐ-CP**, quy định chi tiết các chính sách tài chính áp dụng trong Trung tâm Tài chính Quốc tế, bao gồm ưu đãi thuế, cơ chế lưu chuyển vốn và các cơ chế vận hành. Kết hợp với các quy định chuyên ngành do cơ quan có thẩm quyền ban hành (bao gồm hướng dẫn về chính sách lao động, việc làm và an sinh xã hội; quản lý đất đai và môi trường; tài khoản ngoại hối; và các hoạt động tài chính chuyên biệt khác), hệ thống văn bản này tạo nên nền tảng pháp lý phục vụ việc cấp phép, giám sát và hoạt động thường xuyên của các thành viên Trung tâm Tài chính Quốc tế.



Văn bản pháp luật đáng chú ý

- Nghị quyết số 222/2025/QH15
- Nghị định số 323/2025/NĐ-CP
- Nghị định số 324/2025/NĐ-CP



3. Những hoạt động nào sẽ diễn ra trong Trung tâm Tài chính Quốc tế?

Trung tâm Tài chính Quốc tế của Việt Nam được định hướng phát triển theo mô hình hệ sinh thái tài chính, bao gồm các phân khu chức năng dành cho giao dịch tài chính, ngân hàng, chứng khoán và các dịch vụ liên quan, cùng với hệ thống các thiết chế hỗ trợ, trong đó có các cơ chế giải quyết tranh chấp được thiết kế nhằm đáp ứng kỳ vọng và tạo dựng niềm tin cho các nhà đầu tư, tổ chức tài chính quốc tế. Các tài liệu triển khai cũng đề cập đến việc phát triển các thị trường tài chính hiện đại và cơ chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo, bao gồm các mô hình thử nghiệm có kiểm soát, cho thấy công nghệ tài chính và hạ tầng thị trường có thể là những lĩnh vực được ưu tiên trong giai đoạn đầu triển khai.

Do phạm vi hoạt động cụ thể còn phụ thuộc vào các văn bản hướng dẫn thực hiện và thực tiễn cấp phép, các nhà đầu tư thường đánh giá cơ hội đầu tư theo ba cấp độ: **thứ nhất**, các lĩnh vực được ưu tiên phát triển rõ ràng; **thứ hai**, các hoạt động có thể được cấp phép và được hỗ trợ về mặt vận hành; và **thứ ba**, các dự án có tính khả thi về mặt tài trợ xét trên thực tế tuân thủ và cơ chế giải quyết tranh chấp.

01

Các lĩnh vực được ưu tiên phát triển theo quy định:

- (i) Phát triển hạ tầng Trung tâm Tài chính Quốc tế
- (ii) Tài chính xanh và các lĩnh vực về môi trường, xã hội và quản trị (ESG)
- (iii) Thị trường hàng hóa, sản phẩm phái sinh và tài chính thương mại quốc tế
- (iv) Công nghệ tài chính (fintech) và đổi mới sáng tạo
- (v) Quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý tài sản
- (vi) Dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp và các lĩnh vực liên quan khác

02

Các hoạt động có thể được cấp phép và hỗ trợ vận hành:

- (i) Ngân hàng và tài chính
- (ii) Chứng khoán và đầu tư
- (iii) Công nghệ tài chính (fintech) và tài sản số
- (iv) Hạ tầng thị trường tài chính
- (v) Dịch vụ chuyên nghiệp
- (vi) Một số tổ chức phi tài chính phù hợp

03

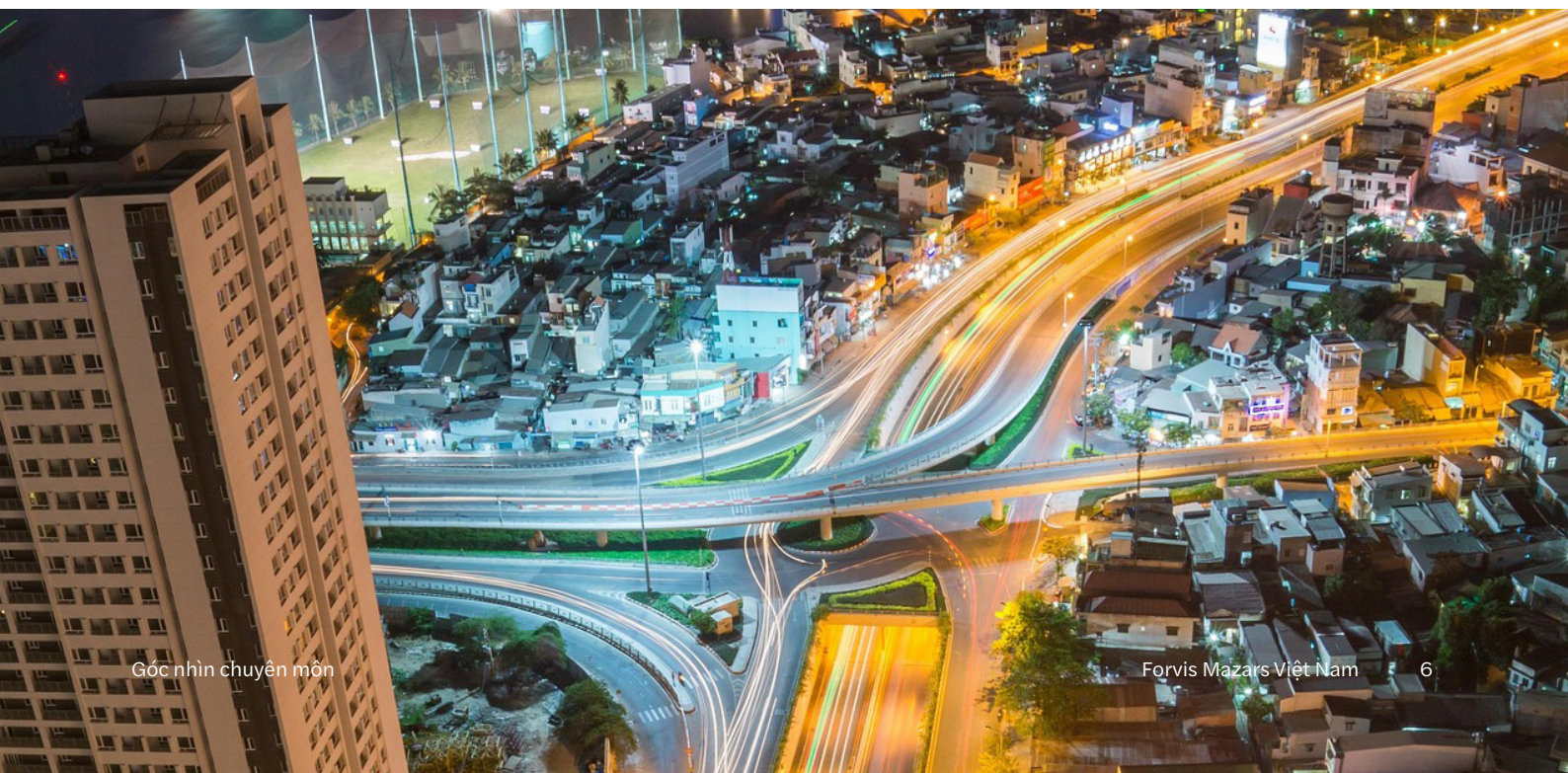
Các dự án có tính khả thi về mặt tài trợ xét trên thực tế tuân thủ và cơ chế giải quyết tranh chấp:

Các dự án đáp ứng tiêu chuẩn tuân thủ cao về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), đồng thời tận dụng các cơ chế giải quyết tranh chấp chuyên biệt mới được thiết lập trong khuôn khổ IFC, v.v.

4. Ưu đãi và lợi thế vận hành ở cấp độ tổng quan

Để nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút các tổ chức tài chính quốc tế cũng như các dự án đầu tư có giá trị gia tăng cao, khuôn khổ pháp lý của Trung tâm Tài chính Quốc tế đưa ra một loạt cơ chế ưu đãi đáng chú ý, bao gồm:

- **Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):**
 - (i) Các dự án đầu tư đủ điều kiện trong lĩnh vực ưu tiên có thể được hưởng **thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%** trong thời hạn tối đa 30 năm, cùng với thời gian miễn thuế tối đa 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong tối đa 9 năm tiếp theo.
 - (ii) Các dự án ngoài lĩnh vực ưu tiên có thể được hưởng thuế suất 15% trong thời hạn tối đa 15 năm, thời gian miễn thuế tối đa 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong tối đa 4 năm tiếp theo, tùy thuộc điều kiện áp dụng.
- **Miễn thuế thu nhập cá nhân đến hết năm 2030** cho các chuyên gia và nhân sự có trình độ chuyên môn cao đáp ứng điều kiện áp dụng.
- **Miễn thuế nhập khẩu** đối với một số thiết bị kỹ thuật, giải pháp phần mềm và hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án đầu tư trong Trung tâm Tài chính Quốc tế, đồng thời các hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới được hưởng thủ tục hải quan thuận lợi và ưu đãi thuế quan theo điều ước quốc tế nếu đáp ứng điều kiện luật định.
- Cơ chế **ngoại hối linh hoạt** hơn, hỗ trợ các giao dịch xuyên biên giới.
- Thủ tục **cấp phép một cửa được đơn giản hóa**.
- **Giấy phép lao động** hoặc giấy xác nhận miễn giấy phép lao động cho người nước ngoài có thể được cấp với thời hạn tối đa 10 năm, với thời gian xử lý rút gọn còn 3 ngày làm việc.
- Nhà đầu tư nước ngoài, chuyên gia, nhà quản lý và nhân sự có trình độ chuyên môn cao đáp ứng đủ điều kiện có thể được **cấp thị thực UD1 hoặc thẻ tạm trú có thời hạn tối đa 10 năm**; thành viên gia đình đi cùng đủ điều kiện có thể được cấp thị thực UD2 hoặc thẻ tạm trú tương ứng. Hồ sơ được xử lý trong thời hạn 3 ngày làm việc, và nhân sự chủ chốt làm việc dài hạn có thể được xem xét cấp thường trú theo quy định.
- **Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát** nhằm hỗ trợ công nghệ tài chính và các dịch vụ tài chính đổi mới khác.



5. Đánh giá trong tương quan với các trung tâm tài chính (TTTC) trong khu vực

Theo ấn bản số 38 của Chỉ số Trung tâm Tài chính Toàn cầu (Global Financial Centres Index – GFCI) được công bố vào tháng 9/2025, TP. Hồ Chí Minh được xếp hạng thứ 95 trong số 120 trung tâm được đánh giá.

	Sâu Rộng	Tương đối Rộng	Tương đối Sâu	Mới nổi
Toàn cầu	Lãnh đạo toàn cầu London New York Dubai Seoul Los Angeles Thượng Hải Tokyo Paris San Francisco	Đa dạng toàn cầu Singapore	Chuyên sâu toàn cầu Hong Kong Abu Dhabi Bắc Kinh	Ứng viên toàn cầu Casablanca Mauritius
Quốc tế	Trung tâm được công nhận Kuala Lumpur Boston Frankfurt Amsterdam Washington DC Zurich Chicago Sydney Busan Atlanta Melbourne Luxembourg Toronto Minneapolis / St Paul Edinburg Osaka Dublin Montreal Geneva Vancouver Miami	Đa dạng địa phương Bangkok Madrid Brussels Warsaw Mexico City Sao Paulo Berlin Milan Munich Rome	Chuyên sâu địa phương Doha Mumbai Labuan (Malaysia) Riyadh GIFT City-Gujarat Astana New Delhi Quảng Châu Thẩm Quyển Thanh Đảo	Trung tâm đang phát triển Lagos Istanbul TP. Hồ Chí Minh Johannesburg Manila Panama Đài Bắc Jakarta Bahrain

5. Đánh giá trong tương quan với các trung tâm tài chính (TTTC) trong khu vực

	Sâu Rộng	Tương đối Rộng	Tương đối Sâu	Mới nổi
Địa phương	Trung tâm được công nhận Copenhagen San Diego Stockholm Glasgow	Đa dạng địa phương Budapest Athens Vienna Prague Santiago Oslo Lisbon Helsinki Hamburg Calgary Stuttgart Wellington	Chuyên sâu địa phương Trinidad and Tobago St Petersburg Chengdu Gibraltar Lugano Isle of Man Jersey	Trung tâm đang phát triển Buenos Aires Baku Tehran Sofia Bogota Cyprus Riga Tallinn Rio de Janeiro Bahamas Almaty Tel Aviv Nam Kinh Malta Reykjavik Tây An Dalian Hàng Châu Vũ Hán Barbados Kuwait City Thiên Tân Guernsey Liechtenstein

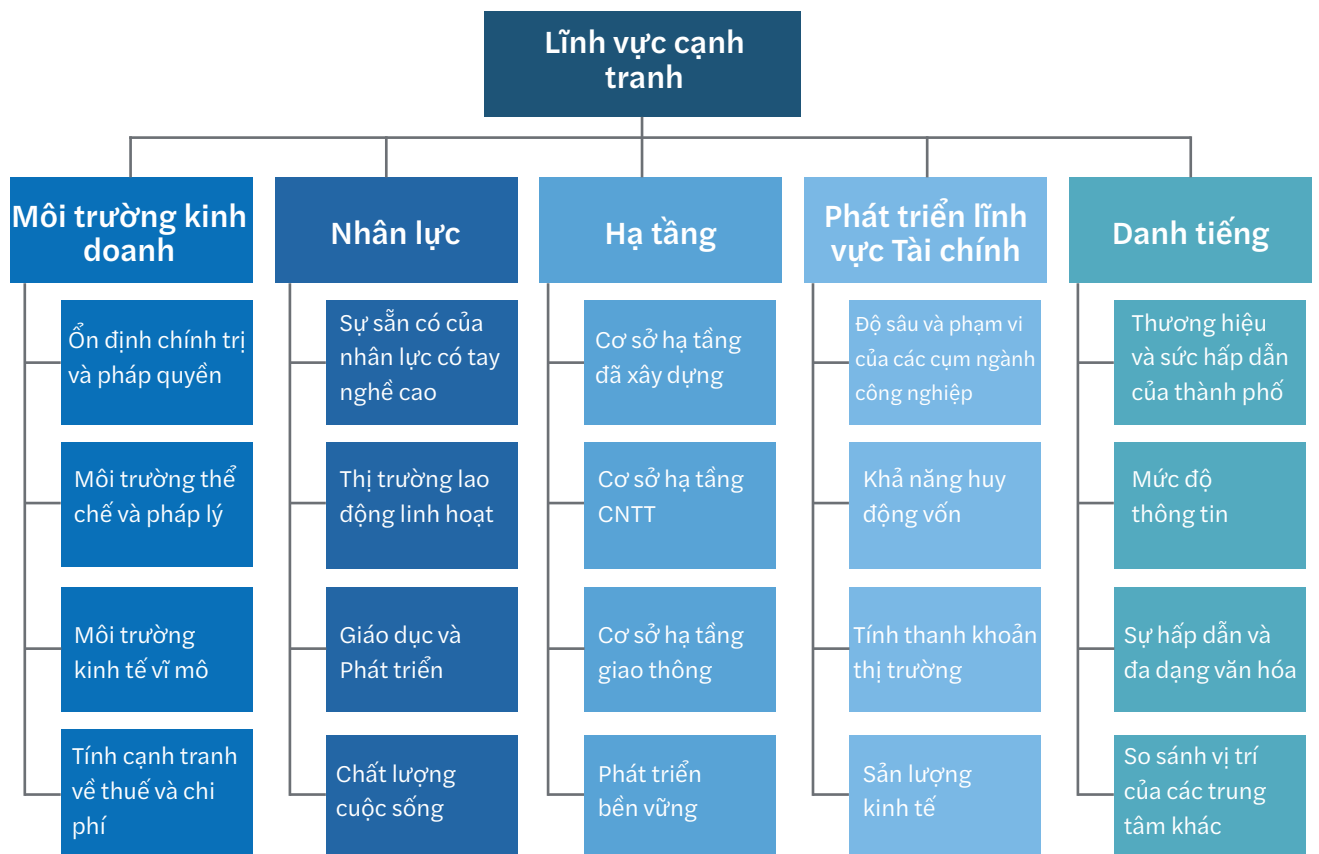
So với các trung tâm tài chính trong khu vực Đông Nam Á, TP. Hồ Chí Minh xếp trên Bangkok (hạng 102) và Manila (hạng 104), nhưng vẫn đứng sau Jakarta (hạng 91), Labuan (hạng 60), Kuala Lumpur (hạng 45) và Singapore (hạng 4). Trong khi đó, Đà Nẵng ghi nhận 53 lượt đánh giá trong vòng 24 tháng trước thời điểm công bố, chưa đạt ngưỡng tối thiểu 150 lượt đánh giá để được đưa vào bảng xếp hạng.

Phương pháp lập hồ sơ trung tâm tài chính:

Các trung tâm được lập hồ sơ dựa trên ba khía cạnh cạnh tranh bằng cách sử dụng phân tích cụm và tương quan: **Khả năng kết nối** đo lường sự hội nhập toàn cầu dựa trên tỷ lệ đánh giá đầu vào và đầu ra (phân loại các trung tâm là “Toàn cầu” hoặc “Quốc tế”); **Sự đa dạng** đánh giá sự phong phú và đồng đều của môi trường kinh doanh của một trung tâm bằng cách sử dụng các phép tính theo kiểu đa dạng sinh học; và **Tính chuyên môn** đo lường chiều sâu trên các lĩnh vực công nghiệp chính dựa trên sự khác biệt giữa xếp hạng tổng thể và xếp hạng cụ thể theo ngành. Các trục này kết hợp để gán các hồ sơ cạnh tranh riêng biệt cho tất cả 120 trung tâm được liệt kê.

IFC tại Việt Nam

Theo phương pháp đánh giá của GFCI, năng lực cạnh tranh của một trung tâm tài chính được xem xét trên cơ sở năm nhóm yếu tố chính, bao gồm: (i) môi trường kinh doanh; (ii) nguồn nhân lực; (iii) cơ sở hạ tầng; (iv) mức độ phát triển của khu vực tài chính; và (v) danh tiếng.



Đáng chú ý, kế hoạch triển khai Trung tâm Tài chính Quốc tế của Việt Nam theo Quyết định 114/QĐ-BCĐTTTC cũng được tổ chức theo năm (05) nhóm nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm: (i) hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; (ii) phát triển hạ tầng và không gian đô thị; (iii) phát triển dịch vụ và thị trường tài chính; (iv) phát triển nguồn nhân lực và hệ sinh thái; và (v) tăng cường cơ chế phối hợp và giám sát. Sự tương đồng năm nhóm nhiệm vụ này với năm nhóm tiêu chí đánh giá của GFCI cho thấy cách tiếp cận có định hướng rõ ràng của Chính phủ Việt Nam, dù kết quả cuối cùng vẫn phụ thuộc vào chất lượng triển khai và mức độ ghi nhận của thị trường.

Lĩnh vực cạnh tranh theo GFCI	Những gì chính phủ đã ban hành	Đánh giá mức độ trùng lặp	Ghi chú về sự khác biệt/ những gì GFCI “muốn thấy”
1. Môi trường kinh doanh	Khung pháp lý đặc biệt, minh bạch; cơ chế quản trị/giám sát; định hướng giải quyết tranh chấp; phối hợp giữa các cơ quan để đảm bảo tính khả thi của chế độ.	Cao	Tiêu chí “Môi trường kinh doanh” của GFCI không chỉ đánh giá chất lượng khuôn khổ pháp lý dành cho IFC mà còn xem xét sự ổn định, tính dự đoán của chính sách, chất lượng quản lý và mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh ở cấp quốc gia hoặc thành phố. Do đó, dù khuôn khổ pháp lý dành cho IFC được thiết kế với nhiều cơ chế ưu việt, kết quả đánh giá theo GFCI vẫn phụ thuộc vào tính nhất quán trong thực thi và trải nghiệm thực tế của các chủ thể tham gia đối với toàn bộ hệ thống.

IFC tại Việt Nam

Lĩnh vực cạnh tranh theo GFCI	Những gì chính phủ đã ban hành	Đánh giá mức độ trùng lặp	Ghi chú về sự khác biệt/những gì GFCI “muốn thấy”
2. Phát triển lĩnh vực tài chính	Xây dựng một hệ sinh thái tài chính hiện đại bao gồm các thị trường mới (sàn giao dịch hàng hóa, giao dịch carbon), fintech/ngân hàng số; Nghị định 323 cũng định hướng TP.HCM là trung tâm dịch vụ tài chính toàn diện; Đà Nẵng là nơi thử nghiệm/tài sản số/thanh toán số và các sàn giao dịch chuyên biệt, cùng với tài chính chuỗi cung ứng.	Cao	GFCI cũng “định giá” độ sâu/tính thanh khoản, phạm vi của các tổ chức, sự tinh vi của sản phẩm và khả năng kết nối thị trường. Các tài liệu của chính phủ nêu rõ các định hướng (sàn giao dịch, nền tảng, công nghệ tài chính, tài sản kỹ thuật số) nhưng lại không đề cập nhiều đến tốc độ đạt được tính thanh khoản sâu rộng và sự tập trung của các tổ chức (thường là vấn đề thực thi/nhận thức).
3. Cơ sở hạ tầng	Mục tiêu cụ thể: phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu - giao thông, viễn thông, hậu cần; “cơ sở hạ tầng và không gian đô thị” là một nhóm công tác riêng biệt; lộ trình của Nghị định 323 kêu gọi các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm và nền tảng kết nối.	Cao	Tiêu chí “Hạ tầng” của GFCI bao gồm cả hạ tầng vật chất và hạ tầng số mà các chủ thể tham gia thị trường trực tiếp trải nghiệm, như chất lượng viễn thông, nguồn cung văn phòng, khả năng kết nối, chi phí hoạt động và các tiện ích hỗ trợ. Mặc dù định hướng phát triển của IFC có sự tương đồng lớn với các tiêu chí này, kết quả cuối cùng sẽ phụ thuộc vào tiến độ triển khai và khả năng cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn của các trung tâm tài chính quốc tế.
4. Nhân lực	“Nguồn nhân lực và hệ sinh thái” là một nhóm nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vào việc phát triển và thu hút nhân lực tài chính chất lượng cao, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và fintech, cũng như nâng cao sức hấp dẫn của môi trường sống và làm việc đối với nhân tài quốc tế.	Cao	Tiêu chí “Nguồn nhân lực” của GFCI không chỉ phản ánh quy mô lực lượng lao động mà còn đánh giá chiều sâu của đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm đạt chuẩn quốc tế và nguồn nhân lực lãnh đạo kế cận. Các kế hoạch đã ban hành đều nhấn mạnh việc đào tạo và thu hút nhân tài; tuy nhiên, yếu tố cần tiếp tục theo dõi là tốc độ và quy mô triển khai trên thực tế, đặc biệt là khả năng thu hút, giữ chân nhân sự cấp cao và xây dựng đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực như tài chính cấu trúc, sản phẩm phái sinh, quản trị rủi ro, tuân thủ và trọng tài.
5. Các yếu tố về danh tiếng và khác	Được phản ánh gián tiếp thông qua định hướng áp dụng các chuẩn mực quốc tế, nâng cao tính minh bạch và phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp, cơ chế giám sát. Các yếu tố này góp phần tăng cường niềm tin và uy tín của IFC đối với nhà đầu tư và thị trường quốc tế.	Một phần	Đây là tiêu chí có khoảng cách lớn nhất giữa định hướng chính sách và kết quả thực tế. Uy tín trong GFCI chủ yếu dựa trên nhận thức của thị trường về mức độ tin cậy của hệ thống pháp luật và quản lý, tầm ảnh hưởng quốc tế, mức độ nhận diện và thành tích đã được khẳng định. Các chính sách có thể tạo nền tảng ban đầu, nhưng uy tín chỉ được hình thành thông qua quá trình thực thi nhất quán và những kết quả đã được kiểm chứng trên thực tế.

IFC tại Việt Nam

Bên cạnh đó, mặc dù khu vực châu Á - Thái Bình Dương hiện có 6 trung tâm nằm trong nhóm 15 trung tâm tài chính hàng đầu thế giới, quá trình phát triển các trung tâm tài chính trong khu vực cũng ghi nhận không ít bài học kinh nghiệm đáng lưu ý trong thời gian quá, bao gồm:

- Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) từng bị đưa vào “danh sách xám” của Lực lượng Đặc nhiệm Hành động Tài chính (FATF) vào tháng 3/ 2022 do chưa chứng minh đầy đủ hiệu quả của khuôn khổ phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT), bao gồm công tác giám sát đối với các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBPs), thực hiện đánh giá thường xuyên, cũng như áp dụng chế tài và biện pháp thực thanh tra, xử lý vi phạm.
- Bahrain: Vị thế lâu năm của Bahrain như một trung tâm tài chính đã chịu áp lực trước các biến động xã hội bất ổn; các nguồn tin cùng thời điểm ghi nhận việc Nhiều tổ chức tài chính đã chuyển nhân sự và tài sản sang các trung tâm khác trong khu vực Vùng Vịnh như Dubai, Doha và Abu Dhabi – những địa điểm được đánh giá có mức độ ổn định cao hơn – làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với Bahrain.
- GIFT City (Ấn Độ): Mặc dù được định hướng phát triển từ khá sớm, GIFT City phải mất hơn một thập kỷ mới đạt được những bước tiến đáng kể. Các phân tích thị trường cho thấy quá trình này chỉ thực sự được thúc đẩy khi khuôn khổ chính sách trở nên rõ ràng hơn, cùng với việc thành lập Cơ quan Quản lý Trung tâm Dịch vụ Tài chính Quốc tế (IFSCA) và hoàn thiện các quy định đối với lĩnh vực quỹ đầu tư.

6. Những vấn đề cần theo dõi trong quá trình triển khai

Trong 24 tháng tới, nhà đầu tư nên theo dõi sát sao một số thông tin quan trọng, bao gồm:

1. Việc ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản hướng dẫn và mức độ nhất quán của hướng dẫn áp dụng trong quá trình triển khai

2. Kết quả và thời gian xử lý các hồ sơ cấp phép ban đầu

3. Mức độ vận hành thực tế của các thiết chế giải quyết tranh chấp

4. Năng lực giám sát cũng như cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước



- Labuan (Malaysia): Labuan từ lâu đã đối mặt với rủi ro bị nhìn nhận như một “thiên đường thuế”. Mặc dù Malaysia luôn tránh sử dụng cách gọi này trong các tài liệu chính thức, cơ chế thuế ưu đãi của Labuan vẫn tạo ra nhận thức như vậy trên thị trường và dẫn đến những hạn chế trong quan hệ với một số đối tác theo các hiệp định thuế.
- Bangkok International Banking Facility (BIBF): Sự sụp đổ của Cơ chế Ngân hàng Quốc tế Bangkok, vốn được thiết kế để thu hút và luân chuyển nguồn vốn quốc tế qua Bangkok trong thập niên 1990, phản ánh các hạn chế trong cơ chế quản lý dòng vốn, tình trạng mất cân đối về tiền tệ và kỳ hạn, thiếu kiểm soát mức độ tập trung theo ngành, hạn chế về dữ liệu phục vụ giám sát và yêu cầu an toàn vốn chưa theo kịp tốc độ phát triển của thị trường.

Nhìn chung, việc triển khai Trung tâm Tài chính Quốc tế cần được thực hiện một cách hiệu quả, toàn diện và có mục tiêu rõ ràng nhằm hạn chế các rủi ro về tính toàn vẹn của khuôn khổ quản lý cũng như những bất cập trong quá trình thực thi. Nếu được triển khai đúng hướng, cơ chế này không chỉ có thể góp phần thay đổi cách thức Việt Nam huy động và phân bổ nguồn vốn, quản lý rủi ro và nâng cao vị thế trong mạng lưới tài chính toàn cầu, mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực đối với năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng thể chế trong dài hạn.

Liên hệ

Laurent Nguyễn

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng bộ phận Tư vấn tài chính
laurent.bp.nguyen@forvismazars.com

Hải Hoàng

Giám đốc, Dịch vụ Tư vấn tài chính
hai.hoang@forvismazars.com

Dzung Đặng

Phó Tổng Giám đốc
Forvis Mazars Legal
dung.dang@forvismazars.com

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 9 - 11, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du,
Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 38 241 493

Văn phòng Hà Nội

Tầng 14, Tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 39 36 10 31

Tìm hiểu thêm

Website: www.forvismazars.com/vn

Facebook: www.facebook.com/ForvisMazarsVN

LinkedIn: www.linkedin.com/company/forvis-mazars-in-vietnam



**Bản tin cập nhật thông tin thuế & pháp lý của Forvis Mazars Việt Nam được soạn thảo nhằm mục đích cung cấp các thông tin cập nhật về chuyên môn tại Việt Nam. Các thông tin và phân tích, bình luận trong Bản tin này chỉ mang tính hướng dẫn chung và được trích dẫn, diễn giải từ các văn bản do cơ quan nhà nước ban hành. Chúng tôi khuyến nghị khách hàng liên hệ với đội ngũ tư vấn của Forvis Mazars Việt Nam để được tư vấn chi tiết về mặt chuyên môn cho từng trường hợp cụ thể.*

Forvis Mazars là mạng lưới dịch vụ chuyên nghiệp hàng đầu toàn cầu hoạt động với một thương hiệu duy nhất gồm hai thành viên: Forvis Mazars tại Mỹ và Forvis Mazars Group, một mô hình hợp nhất quốc tế hoạt động tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng tôi cam kết mang đến trải nghiệm độc đáo trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán, đảm bảo, thuế và tư vấn trên phạm vi toàn cầu.

www.forvismazars.com/vn

**forvis
mazars**